

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 29/09/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Anh

Ông Chế Đình Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:

123/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo Phạm Thị P; tên gọi khác: không, sinh ngày 01/10/1977, tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Khối 7, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1932; Chồng: chưa có; con: Phạm Đăng K, sinh năm 2018;

Tiền án:

- Ngày 10/9/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 26/01/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 28/02/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 24/12/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 26/10/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 19/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 17/04/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 17/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tổng hợp hình phạt tại bản án số 47/2018/HS – ST ngày 29/11/2018 và bản án số 43/2019/HS – ST ngày 17/5/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù.

Tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 09/6/2020 được trả tự do, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Từ ngày 18/6/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam thuộc công an tỉnh Nghệ An cho đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Bị hại*: + Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1992. Vắng mặt
+ Công ty TNHH một thành viên du lịch và thương mại Công đoàn Nghệ An.

Địa chỉ: Số 206, đường B, Thị xã C, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung K. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 31/5/2020 đến ngày 18/6/2020, Phạm Thị P đã thực hiện 02 (hai) hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ví, bên trong có 3.820.000đ (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*); 15 (*mười lăm*) lọ dầu gội đầu nhãn hiệu SPATACHI loại WIND 1.1 0Z/30ML và 05 (*năm*) lọ sữa tắm nhãn hiệu

SPATACHI loại FIRE 1.1 0Z/30ML, trị giá tài sản là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) của những bị hại: Bùi Tiến T, Công ty TNHH MTV Du lịch và thương mại Công đoàn Nghệ An.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Thị P khai nhận về hành vi phạm tội như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/5/2020, Phạm Thị P đi bộ từ nhà đến cầu Bara N, sau đó đi nhờ xe của một người phụ nữ không quen biết đến khu vực đối diện Bưu điện thị xã C thì xuống xe. P đi bộ đến khu vực các khách sạn thuộc khối 01, phường T, thị xã C để trộm cắp tài sản. Khi đến khách sạn Công đoàn, P đi vào cổng chính, sau đó đi lên tầng 2 của khách sạn. Thấy phòng 201 không khóa, cửa hé mở. P mở cửa nhìn vào thấy trong phòng có hai người đàn ông đang ngủ (anh Bùi Tiến T và anh Nguyễn Văn T). Trên chiếc bàn, vị trí giữa hai giường có 01 (một) chiếc ví màu đen là ví tiền của anh T. P vào phòng, lại bàn lấy chiếc ví cầm ở tay phải rồi đi nhanh ra cửa. Khi P vừa mới ra đến cửa phòng thì bị anh T và anh T bắt lại và báo cho lực lượng Công an. Tại cơ quan điều tra, lực lượng Công an kiểm tra và xác định trong ví mà Phạm Thị P trộm có số tiền 3.820.000đ (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 189/KL – PC09(Đ3) ngày 09/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định số tiền 3.820.000đ (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền thật, do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Hành vi thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, Phạm Thị P đi bộ từ nhà, sau đó đi nhờ xe của một phụ nữ lạ mặt đến khu vực gần khách sạn Công đoàn thuộc khối 01, phường T, thị xã C thì xuống xe. Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, P đi bộ vào cửa nách khách sạn Công đoàn, sau đó vào phía sau khách sạn và đi bộ từ tầng 1 lên tầng 3 nhà A2 nhằm mục đích phát hiện phòng nào không khóa cửa sẽ vào trộm cắp. Khi thấy tất cả các phòng nghi khóa cửa, Phạm Thị P đi bộ xuống tầng 2, lại sảnh cầu thang bộ của các tầng và trộm một số lọ dầu gội, sữa tắm để ở giỏ xe hàng. Sau đó, P lấy túi bóng để ở giỏ xe hàng và bỏ tài sản trộm cắp được vào túi bóng. Khi lấy trộm được tài sản, P đi cầu thang bộ xuống tầng một và đi ra sân sau nhà A2 thì bị anh Phan Thế T là bảo vệ khách sạn Công đoàn phát hiện và bắt giữ cùng tang vật là 15 (*mười lăm*) lọ dầu gội đầu nhãn hiệu SPATACHI loại WIND 1.1 0Z/30ML và 05 (*năm*) lọ sữa tắm nhãn hiệu SPATACHI loại FIRE 1.1 0Z/30ML.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 223/HĐĐG ngày 18/6/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị 15 (mười lăm) lọ dầu gội đầu nhãn hiệu SPATACHI loại WIND 1.1 0Z/30ML và 05 (năm) lọ sữa tắm nhãn hiệu SPATACHI loại FIRE 1.1 0Z/30ML tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 3.820.000đ (Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 15 (mười lăm) lọ dầu gội đầu nhãn hiệu SPATACHI loại WIND 1.1 0Z/30ML và 05 (năm) lọ sữa tắm nhãn hiệu SPATACHI loại FIRE 1.1 0Z/30ML đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 29/CT – VKS - CL ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù của bản án số 29/2019/HSST ngày 26/06/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì, miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị P nhận tội, đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại vắng mặt có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa hình sự nhưng vắng mặt không có lý do. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 31/5/2020 đến ngày 18/6/2020, Phạm Thị P đã thực hiện 02 (hai) hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ví, bên trong có 3.820.000đ (Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng); 15 (mười lăm) lọ dầu gội đầu nhãn hiệu SPATACHI loại WIND 1.1 0Z/30ML và 05 (năm) lọ sữa tắm nhãn hiệu SPATACHI loại FIRE 1.1 0Z/30ML, trị giá tài sản là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của những bị hại: Bùi Tiến T, Công ty TNHH MTV Du lịch và thương mại Công đoàn Nghệ An.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phạm Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 10 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/6/2020 của bị cáo, trị giá tài sản dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do các bản án về hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Thị P đã được sử dụng làm tình tiết định tội nên Viện kiểm sát không truy tố bị cáo tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đối với hành vi này là có căn cứ. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh thị xã du lịch C “Thân thiện, mến khách” mà chính quyền và nhân dân thị xã phấn đấu xây dựng. Cách thức thực hiện hành vi coi thường pháp luật, lợi dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước cho bị cáo tạm hoãn chấp hành hình phạt tù do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có 10 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nhiều lần. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án:

Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng và đúng mức, cần chấp nhận. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, thường xuyên không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 29/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Phạm Thị P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/6/2020) nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 09/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị P.

3. Về dân sự: Miễn xét

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh